

Bản án số: 535/2024/DS-PT

Ngày: 12/11/2024

V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Tâm.

Các Thẩm phán:

1. Bà Lâm Ngọc Tuyên.

2. Ông Nguyễn Thanh Triều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thúy Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 392/2024/TLPT-DS ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 198/2024/DS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 419/2024/QĐ-PT ngày 10 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Lưu Phương T, sinh năm 1950 (có mặt).

Địa chỉ: số A, tổ A, ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Bà Phan Thị Ánh N, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: số A, tổ C, ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Người kháng cáo: bị đơn Phan Thị Ánh N

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

* Theo đơn khởi kiện ngày 10/4/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lưu Phương T trình bày:

Bà Phan Thị Ánh N là em ruột của ông. Do cần vốn làm ăn nên vào ngày 02/9/2014, bà N có hỏi mượn của ông số tiền 70.000.000 đồng. Việc vay mượn có làm

giấy nợ do bà N trực tiếp viết và ký tên. Hai bên thỏa thuận khi nào ông cần sẽ yêu cầu bà N trả. Hiện nay, ông đã nhiều lần yêu cầu bà N trả tiền nhưng bà không thực hiện.

Nay ông khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị Ánh N trả cho ông số tiền 70.000.000 đồng và tiền theo lãi suất theo quy định pháp luật ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn bà Phan Thị Ánh N trình bày:*

Bà thừa nhận có mượn của ông Tử số tiền 70.000.000 đồng, giấy nợ ngày 02/9/2014 do bà viết và ký tên, bà đồng ý trả cho ông Tử số tiền trên nhưng hiện nay không có khả năng trả 01 lần, xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng.

Bản án dân sự sơ thẩm số 198/2024/DS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Phương T về việc buộc bị đơn trả tiền lãi suất kể từ ngày 02/9/2014 cho đến khi đưa vụ án ra xét xử.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Lưu Phương T. Buộc bà Phan Thị Ánh N trả cho ông Lưu Phương Tử S tiền 70.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 15 tháng 7 năm 2024, bị đơn Phan Thị Ánh N kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:*

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thị Ánh N. Sửa bản án sơ thẩm về phần án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Phan Thị Ánh N thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Phan Thị Ánh N và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Nguyên đơn Lưu Phương T khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị Ánh N trả số tiền 70.000.000 đồng và yêu cầu trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định pháp luật. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, ông Lưu Phương Tử cung C 01 giấy nợ đề ngày 02/9/2014 (bản chính, mực đen, bút lục 17).

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 04/7/2024, bị đơn Phan Thị Ánh N thừa nhận nợ ông Lưu Phương Tử S tiền 70.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng.

[2.2] Xét tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Lưu Phương T rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Phan Thị Ánh N trả tiền lãi, là tự nguyện nên cấp sơ thẩm đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, là có căn cứ.

Bị đơn Phan Thị Ánh N thừa nhận nợ ông Lưu Phương Tử S tiền 70.000.000 đồng, là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn Lưu Phương T không đồng ý cho bị đơn Phan Thị Ánh N trả dần số tiền 70.000.000 đồng, nên bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Phương T và buộc bà Phan Thị Ánh N trả cho ông Lưu Phương Tử S tiền 70.000.000 đồng, là có căn cứ, phù hợp Điều 473 Bộ luật dân sự năm 2005 (nay là Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015).

[3] Bà Phan Thị Ánh N kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm với lý do cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, không tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà, nên bà không thực hiện được quyền khởi kiện yêu cầu phản tố yêu cầu ông Lưu Phương T trả cho bà 05 cây vàng. Xét, theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Ngày 24/4/2024, Tòa án nhân dân huyện Cái Bè đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập và đơn khởi kiện cho bà N, bà N đã nhận có ký tên và ghi rõ họ tên (bút lục 12).

Ngày 17/5/2024, Tòa án nhân dân huyện Cái Bè đã tổng đạt Thông báo phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà N, bà N đã nhận, ký tên và ghi rõ họ tên (bút lục 23).

Ngày 11/6/2024, Tòa án nhân dân huyện Cái Bè tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử bà N đã nhận, ký tên và ghi rõ họ tên (bút lục 32).

Ngày 20/6/2024, Tòa án nhân dân huyện Cái Bè tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa, bà N đã nhận, ký tên và ghi rõ họ tên (bút lục 37).

Như vậy, Tòa án nhân dân huyện Cái Bè đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Phan Thị Ánh N theo quy định, việc bà N kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng là không có căn cứ. Đối với việc bà Phan Thị Ánh N kháng cáo cho rằng bà chưa thực hiện quyền khởi kiện phản tố để yêu cầu ông Lưu Phương T trả cho bà 05 cây vàng thì bà N có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Phan Thị Ánh N kháng cáo xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ 70.000.000 đồng nhưng nguyên đơn Lưu Phương T không đồng ý, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, là có căn cứ

[6] Về án phí: Bà Phan Thị Ánh N là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà N được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thị Ánh N. Sửa bản án sơ thẩm số 198/2024/DS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang về án phí.

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Phương T về việc yêu cầu bị đơn Phan Thị Ánh N trả tiền lãi suất kể từ ngày 02/9/2014 cho đến khi đưa vụ án ra xét xử.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Phương T.

Buộc bà Phan Thị Ánh N trả cho ông Lưu Phương T tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày ông Lưu Phương T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Phan Thị Ánh N chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm cho bà Phan Thị Ánh N.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

ơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
 - TAND huyện Cái Bè;
 - Chi cục THADS huyện Cái Bè;
 - Các đương sự;
 - Công thông tin điện tử;
 - Lưu hồ sơ vụ án.
- DSPT-2024-Tâm

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Tâm